

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HS-PT

Ngày: 21 - 4 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trang

*Các thẩm phán:* Ông Hoàng Ngọc Anh

Ông Nguyễn Quang Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ

An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lang Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2026/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo **Vừ Bá C** kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2025/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Nghệ An.

**- Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Vừ Bá C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1997 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: **Bản H, xã M, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; CCCD số 040097018129 cấp ngày 29/9/2022; Con ông: **Vừa Bá X**; Con bà: **Mùa Y**; vợ: **Lầu Y T**; Con: có 02 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2025 đến ngày 21/8/2025. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Ông **Vừ Lìa P**, sinh năm 1969, địa chỉ: **bản H, xã M, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Hồ Q**, sinh năm 1978, địa chỉ: **bản H, xã M, tỉnh Nghệ An**.

Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ, ngày 22/7/2025, bị cáo **Vừ Bá C** thấy nhà ông **Nguyễn Hồ Q** (tại bản Huồi Giảng 3, **xã M, tỉnh Nghệ An**) có 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu, BKS 37F4-5945 đang để tại gara xe gia đình, lợi dụng không có ai ở nhà nên **V** Bá C vào dắt trộm chiếc xe máy rồi đưa xuống **xã M** tiêu thụ. Khi xuống đến khu vực **cầu Đ thuộc bản H, xã M, tỉnh Nghệ An** thì **V** Bá C để xe vừa trộm được một bên đường rồi mượn xe của anh **Vừ Bá C1**, trú tại bản Huồi Giảng 1, **xã M, tỉnh Nghệ An** đi đến quán thu mua phế liệu của bà **Nguyễn Thị H** tại **xóm D, xã M** đề hỏi bán xe máy. Sau khi thỏa thuận **V** Bá C đồng ý bán chiếc xe máy trên cho bà **Nguyễn Thị H** với số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua chiếc xe, bà **Nguyễn Thị H** đem về tập kết tại bãi sắt vụn của mình. Khi biết chiếc xe vừa mua do **V** Bá C trộm cắp mà có thì bà **Nguyễn Thị H** đã bàn giao lại cho **Công an xã M**.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ, ngày 27/7/2025, **Vừ Bá C** đi xe máy từ nhà tại **bản H, xã M (xã T cũ)** xuống khu vực trung tâm **xã M (thị trấn M cũ)** để mua xăng, khi đến đoạn đường thuộc bản Huồi Giảng 3, **xã M** thì thấy 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, biển số 37M1-349.47 dựng bên lề đường, **Vừ Bá C** để xe máy của mình cách đó khoảng 60m (sáu mươi mét) rồi đi lại dắt trộm chiếc xe máy. Sau khi dắt bộ khoảng 3km (ba ki lô mét) thì **Vừ Bá C** dừng lại dùng tay rút dây ổ khóa đầu dây lại, dùng chân đạp xe nổ máy. Sau đó, **V** Bá C điều khiển xe máy vừa trộm được đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ, ngày 03/8/2025, **Vừ Bá C** đem chiếc xe máy đến bán cho bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1972, trú tại bản Kèo Lược 3, **xã N** với số tiền 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe thuộc quyền sở hữu của ông **Vừ Lìa P** (sinh năm 1969, trú tại bản **H, xã M, tỉnh Nghệ An**).

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai trái nên **V** Bá C đã đến **Công an xã M**, tỉnh Nghệ An để đầu thú.

Ngày 14/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã có văn bản yêu cầu định giá tài sản số 22624 để yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ

tụng hình sự định giá đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, số máy 0075251; số khung: 075272, màu sơn nâu; biển số đăng ký: 37F4-5945, xe đã qua sử dụng và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius; số máy: E32VES541273; số khung: RLCUE3710NY308007; màu sơn đen, biển số 37M1-349.47 xe đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản **UBND tỉnh N** đã kết luận:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, số máy 0075251; số khung: 075272, màu sơn nâu; biển số đăng ký: 37F4-5945 xe đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 7 năm 2025 có giá trị 8.000.000 (Tám triệu đồng)

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius; số máy: E32VE541273; số khung: RLCUE3710NY308007; màu sơn đen, biển số 37M1-349.47 xe đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 7 năm 2025 có giá trị là: 7.350.000 (Bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Nghệ An quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo **Vừ Bá C** 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2025 đến ngày 21/8/2025.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu của bị cáo **Vừ Bá C** số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/12/2025, bị cáo **Vừa Bá C2** làm đơn kháng cáo toàn bộ Bản án số 07/2025/HS-ST ngày 20/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 –Nghệ An với nội dung như sau:

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ xin hưởng án treo để lao động nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa có quan điểm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Vừ Bá C**. Giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo **Vừ Bá C** không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo **Vừ Bá C** nộp đơn kháng cáo trong luật định, hình thức, nội dung đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng :

Tại phiên tòa bị cáo **Vừ Bá C** thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án hình sự sơ thẩm. Bị cáo **Vừ Bá C** khai trong khoảng thời gian từ ngày 22 đến ngày 27/7/2025 bị cáo **Vừ Bá C** đã hai lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xe máy của người dân trên địa bàn, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ, ngày 22/7/2025 tại bản Huồi Giảng 3, **M, tỉnh Nghệ An** bị cáo **Vừ Bá C** đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển số đăng ký: 37F4-5945 xe đã qua sử dụng của anh **Nguyễn Hồ Q** có giá 8.000.000 (Tám triệu đồng); Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ, ngày 27/7/2025 tại bản Huồi Giảng 3, **M, tỉnh Nghệ An** bị cáo **Vừ Bá C** cũng lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen, biển số đăng ký 37M1-349.47, xe đã qua sử dụng của anh **V** Lìa Phóng có giá trị 7.350.000 (Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)

Với hành vi trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả; được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã đầu thú. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Vừ Bá C** cung cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; ông nội bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã bỏ đi nơi khác, đang nuôi con nhỏ và bố mẹ già, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo **Vừ Bá C** ra khỏi xã hội mà chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Vừ Bá C**; sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Vừ Bá C** 20 (hai mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thử thách 40 (bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 21/4/2026.

Giao bị cáo **Vừ Bá C** cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo **Vừ Bá C** có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo **Vừ Bá C** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Vừ Bá C** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm



**Phạm Hồng Trang**

Top of F

